

ĐÓNG GÓP CỦA NHẠC SĨ NGUYỄN VĂN THƯƠNG ĐỐI VỚI NỀN ÂM NHẠC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

◆ PGS. TS. TRẦN THỊ TRÂM

G iáo sư, Nghệ sĩ Nhân dân (GS. NSND) Nguyễn Văn Thương là một nhạc sĩ tài năng, thuộc thế hệ đầu tiên của nền tân nhạc Việt Nam. Ông sinh ngày 22 tháng 5 năm 1919 tại Thừa Thiên-Huế, trong một gia đình yêu nghệ thuật và mất ngày 5 tháng 12 năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hơn 60 năm bền bỉ phấn đấu, Nguyễn Văn Thương đã có những cống hiến rất quan trọng cho sự phát triển của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại trên nhiều phương diện: sáng tác, quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Về sáng tác, ông có cả một khối lượng tác phẩm lớn, thuộc nhiều thể loại. Riêng thanh nhạc, ông có tới hàng trăm ca khúc với không ít nhạc phẩm bất hủ, như: *Đêm đông*, *Bình Trị Thiên khởi lửa*, *Dân ta đánh giặc anh hùng*, *Bài ca trên núi*, *Dâng Người tiếng hát mùa xuân*, *Tổ quốc tôi chưa đẹp thế bao giờ*, *Người đẹp vườn xuân*, *Giải Huế giải phóng*, *Bài ca Việt-Lào*, *Tiến lên toàn thắng ắt về ta...*

Nguyễn Văn Thương cũng rất nổi tiếng với những tác phẩm khí nhạc như: *Lý hoài Nam* (độc tấu sáo trúc, cùng Ngọc Phan), *Buôn làng vào hội*, *Quê hương* (cùng Hoàng Dương), *Ngày hội non sông* (độc tấu sáo trúc và bộ gõ), *Rhapsodie số 2* (cho đàn Trung và dàn nhạc giao hưởng), *Trở về đất mẹ* (cho violoncelle và piano), *Adagio Bên dòng sông Thương* (cho violoncelle và piano)...

Riêng bản giao hưởng thơ *Đông khởi* của ông đã được trình diễn lần đầu năm 1971 tại Leipzig, Cộng hoà Dân chủ Đức.

Ông còn là người viết nhạc cho các bộ phim của nền điện ảnh cách mạng Việt Nam: *Vợ chồng A Phủ*, *Dòng sông âm vang*, *Hai Bà mẹ*, *Bình minh xôn xao*, *Sao Tháng Tám*, *Ngày ấy bên bờ sông Lam*, *Thành phố lúc rạng đông...* và nhiều tác phẩm múa chuyên nghiệp, như: kịch múa *Tám Cám*, thơ múa *Chim Gâu*, các điệu múa: *Múa ô*, *Chàm rông*, *Thiếu nữ bên hồ*, *Dưới trăng...*; cũng là tác giả của những tác phẩm sân khấu: *Mệ Lệnh*, *Cải tổ*.

Ngoài sáng tác, GS. NSND. Nguyễn Văn Thương còn có đóng góp rất lớn đối với sự nghiệp quản lý và đào tạo của ngành âm nhạc nước nhà. Uy tín và ảnh hưởng của ông không dừng lại ở trong nước mà còn vươn tới các quốc gia khác. Bởi đương thời, ông từng là trưởng đoàn kiêm chỉ đạo nghệ thuật của hầu hết các đoàn nghệ thuật ca múa nhạc Việt Nam đi biểu diễn và giao lưu văn hóa với nhiều nước trên thế giới.

Sau khi tu nghiệp ở Cộng hòa dân chủ Đức về, từ 1979 đến 1983, ông được giao trọng trách đồng thời giữ chức Giám đốc hai trung tâm âm nhạc lớn nhất nước lúc bấy giờ là Nhạc viện Hà Nội và Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam. Ở vị trí quản lý, nhà lãnh đạo có tâm và có tầm Nguyễn Văn Thương

đã mạnh dạn đưa ra nhiều quyết sách quan trọng để định hướng và thúc đẩy nền âm nhạc Việt Nam phát triển theo hướng dân tộc và hiện đại:

Thứ nhất, ông là người có công đầu trong việc quyết định đưa hệ trung cấp âm nhạc cổ truyền lên hệ đại học và thành lập đoàn nhạc nhẹ đầu tiên ở Việt Nam. Cũng cần nói thêm, Nguyễn Văn Thương là người đầu tiên sáng tác bản tân nhạc ở Huế (*Trên sông Hương*), là người đầu tiên viết nhạc phim và nhạc cho múa chuyên nghiệp ở Việt Nam.

Thứ hai, nhà sư phạm Nguyễn Văn Thương đã dành thời gian nghiên cứu để viết một số tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành âm nhạc, như: *Tuyển tập piano, Tuyển tập 16 bài dân ca và dân xã Việt Nam...*

Thứ ba, ông có công rất lớn trong việc phát hiện và bồi dưỡng nhiều tài năng âm nhạc. Bởi là người "ba trong một" - nghệ sĩ sáng tác tài hoa, nhà giáo tâm huyết trực tiếp giảng dạy - đào tạo, nhà lãnh đạo sâu sát với nghề - Nguyễn Văn Thương có cơ hội nắm bắt kịp thời những đòi hỏi của đời sống âm nhạc. Do luôn quan tâm đến sự tiến bộ của thế hệ trẻ và nhạy bén trước cái mới, ông đã tạo mọi điều kiện đưa những người có năng khiếu đi đào tạo, giúp họ có thể phát triển tận độ tài năng để trở thành những tên tuổi sáng giá trong giới âm nhạc. Tiêu biểu là NSND. Quang Thọ, NSND. Thu Hiền, NSND. Quang Vinh, NSUT. Mạnh Hà, NSUT. Đình Linh, NSUT. Xuân Bình, NSUT. Trương Ngọc Xuyên, NSUT. Quốc Hùng, ca sĩ Lệ Quyên, Ái Vân...

Để tỏ lòng tri ân nhà lãnh đạo - người thầy đáng kính Nguyễn Văn Thương -

nhân dịp 100 năm Ngày sinh của ông, các nghệ sĩ Học viện Âm nhạc Quốc gia và Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam đã tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt mang tên *Trở về đất mẹ* vào 20 giờ ngày 19.5.2019 tại Trung tâm nghệ thuật Âu Cơ, số 8 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội. Chương trình do NSND. Quang Vinh làm Tổng đạo diễn, Mĩ Lan và Đại Dương là MC. Đêm nghệ thuật có sự tham gia của các nghệ sĩ nhiều thế hệ đã được nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương phát hiện, dìu dắt. Đó là các NSND: Quang Thọ, Thu Hiền, Thái Bảo; các NSUT: Quang Huy, Thanh Vinh, Đức Long, Mạnh Hà cùng các nghệ sĩ trẻ như: NSUT Phương Thảo, ca sĩ Phương Mai, Minh Đức, Hoàng Thịnh Ketsle, Thanh Bình Accordion; nhóm Phương Bắc, nhóm Thăng Long, nhóm Pha Lê... và tập thể nghệ sĩ múa Nhà hát Ca múa nhạc Việt Nam, cùng một số nghệ sĩ đến từ Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam như NSUT. Hoa Đăng, ca sĩ Lê Anh Dũng, ca sĩ Thu Thủy...

Khai mạc đêm biểu diễn là tiết mục chủ đề *Trở về đất mẹ* do Học viện Âm nhạc Việt Nam trình bày. Ngay sau là một chương trình đặc sắc, gồm 15 tác phẩm chọn lọc, thuộc nhiều thể loại, được chia làm 3 phần: Phần 1: "Tân nhạc", gồm những bài hát trữ tình lãng mạn: *Đêm đông, Bướm hoa, Trên sông Hương, Bài ca đã hẹn, Những bông hoa đầu xuân, Bài ca trên núi*; Phần 2: "Đất mẹ - Đồng khởi", gồm những nhạc phẩm cách mạng: bản hòa tấu *Ngày hội non sông*, ca khúc *Dân ta đánh giặc anh hùng*, hát múa *Bài ca Việt Lào*, ca khúc *Thư xa gửi mẹ* và *Bình Trị Thiên khởi lửa*; Phần 3: "Dâng Người tiếng hát mùa xuân", gồm: bài hát ca ngợi lãnh tụ

và những nhạc phẩm được ra đời thời kỳ Đổi mới: *Tổ quốc tôi chưa đẹp thế bao giờ*, *Thu Hà Nội*, *Buôn làng mở hội* (Hòa tấu âm nhạc Tây Nguyên). Kết thúc là màn hát múa, hợp xướng: *Dâng Người tiếng hát mùa xuân* - món quà mừng sinh nhật lần thứ 129 của Bác kính yêu, một điểm nhấn đã để lại trong lòng người xem rất nhiều dư âm. Xen kẽ có phóng sự về thân thế, sự nghiệp của nhạc sĩ, GS. NSND. Nguyễn Văn Thương và những câu chuyện vô cùng xúc động qua lời kể của NSUT. Phương Hào (phu nhân của nhạc sĩ), nhạc sĩ Chu Minh, NSND. Quang Thọ, NSUT. Mạnh Hà, ca sĩ Lệ Quyên - người học trò vừa từ Pháp bay về...

Với sự dàn dựng công phu và sự nhiệt tâm của đội ngũ nghệ sĩ biểu diễn, những nhạc phẩm tiêu biểu, kết tinh toàn bộ thành tựu nghệ thuật của tác giả đã được thể hiện một cách hấp dẫn và sáng tạo, làm nên một đêm nhạc chất lượng nghệ thuật cao. Bằng sự nỗ lực thổi hồn thời đại vào từng lời hát, các nghệ sĩ đã biến Chương trình *Trở về đất mẹ* thành một ngày hội, qua đó, bức chân dung của nhạc sĩ, GS. NSND. Nguyễn Văn Thương đã được hiện lên rõ hơn, uy tín và những đóng góp to lớn của ông đối với nền âm nhạc Việt một lần nữa được khẳng định; đồng thời cũng cho thấy những tình cảm triu mến mà bạn bè, đồng nghiệp, các thế hệ học trò và công chúng yêu âm nhạc dành cho "cây đại thụ" của làng âm nhạc Việt lớn lao biết chừng nào!

Khác với một số nghệ sĩ dòng lãng mạn khi đi theo cách mạng, không cần khoảng lặng để nhận đường, sáng tác của Nguyễn Văn Thương phát triển liền mạch và ở giai đoạn nào ông cũng có đóng góp đáng kể,

thể loại nào cũng có những đỉnh cao. Nếu nhạc tiền chiến là *Đêm Đông* thì nhạc cách mạng là *Bình Trị Thiên khói lửa* (thời kỳ chống Pháp), *Dân ta đánh giặc anh hùng* (thời kỳ chống Mĩ), *Ngày hội non sông*, *Tổ quốc tôi chưa đẹp thế bao giờ* (thời kỳ Đổi mới)... Thể loại, ông có nhạc giao hưởng với *Trở về đất mẹ*, nhạc phim là *Bài ca trên núi*, nhạc múa có *Chàm Rông*, độc tấu sáo có *Nhớ về Nam* (Lý hoài Nam)... Chỉ riêng hai tác phẩm xuất sắc *Đêm Đông* và *Bình Trị Thiên khói lửa*, với những ảnh hưởng sâu rộng của hai ca khúc này đối với sự phát triển nền âm nhạc hiện đại nước nhà đã là những chỉ dấu chắc chắn khẳng định tài năng của người nhạc sĩ.

Âm nhạc Nguyễn Văn Thương luôn có sự vận động, đổi mới cho phù hợp với cuộc sống, tạo nên ở ông một phong cách nghệ thuật riêng: đa dạng mà thống nhất, hào hùng mà lãng mạn, giàu chất nhân văn nhưng lại có khả năng truyền lửa vào trái tim công chúng. Điều này đã làm cho nhiều tác phẩm của ông đã trở thành những bài ca đi cùng năm tháng.

Trước Cách mạng tháng Tám, ba ca khúc đỉnh đám: *Trên sông Hương* (1939), *Đêm Đông* (1939), *Bướm Hoa* (1942) của chàng trai trẻ Nguyễn Văn Thương đã nhanh chóng làm đắm say lòng người vì chúng thấm đẫm hơi thở thời đại, ca từ giàu chất văn học và giai điệu vô cùng lãng mạn: "Chiều chưa đi màn đêm buông xuống/ Đâu đấy buông lững lờ tiếng chuông/ Đôi cánh chim băng khuâng rã rời/ Làn mây xám về ngang lưng trời/ Thời gian như ngừng trong tê tái/ Cây trút lá cuốn theo chiều mây/ Mưa giăng mắc nhớ nhung tiêu điều/ Sương thuốt tha bay ôi điu hiu" (*Đêm đông*). Cùng với *Con thuyền*

không bến, Giọt mưa thu (Thế Phong); Đàn chim Việt, Suối mơ, Buồn tàn thu, Thiên thai, Trương Chi (Văn Cao); Gửi gió cho mây ngàn bay, Gửi người em gái, Thu quyến rũ (Đoàn Chuẩn)... các nhạc phẩm của Nguyễn Văn Thương đã góp phần tạo nên một phong trào tân nhạc sôi động đầu thế kỷ XX với rất nhiều thành tựu.

Nhạc tiền chiến, Thơ mới, tiểu thuyết Tự lực văn đoàn đã làm nên một cuộc cách mạng theo hướng hiện đại hóa, làm thay đổi toàn bộ diện mạo nền văn hóa dân tộc, đưa văn hóa Việt Nam dễ dàng hội nhập vào văn hóa nhân loại. Khi cách mạng nổ ra, mang theo tinh thần lãng mạn và tấm lòng yêu nước thiết tha, Nguyễn Văn Thương cùng các văn nghệ sĩ Nguyễn Văn Tý, Nguyễn Xuân Khoát, Đỗ Nhuận, Văn Cao, Trần Hoàn... nhanh chóng nhập cuộc. Dưới ánh sáng mặt trời chân lý, ông lập tức lột xác. Giã từ cái "tôi" bé nhỏ cô đơn sâu mộng, từ bỏ tiếng khóc than lý nhí cho số phận của riêng mình, Nguyễn Văn Thương đã cất lên tiếng nói khỏe khắn của cả dân tộc. Âm nhạc của ông không còn mang giọng điệu buồn thương bi ai mà trở nên hết sức hào hùng: "... Đồng bào ơi Bình Trị Thiên đứng lên/ Đứng lên ta nguyện giết loài lang sói/ Giết quân tham tàn xéo dày thôn xóm/ Ta tiến lên quyết giữ lấy nương đồng/ Không ngừng tay quyết chiến đấu/ Dù gian khổ quyết chiến đấu/ Dù gian khổ quyết xốc tới/ Tay súng ta giữ vững quê nhà/ Cho đàn em cất tiếng hát/ Cho cánh đồng lúa bát ngát..." (*Bình Trị Thiên khói lửa*). Tinh thần hào sảng ấy càng được phát huy mạnh mẽ trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước và giai đoạn sau này khi đất nước hòa

bình, trong những tác phẩm: *Bài ca Việt-Lào, Dâng Người tiếng hát mùa xuân, Gửi Huế giải phóng, Dân ta đánh giặc anh hùng, Tiến lên toàn thắng ắt về ta, Tổ quốc tôi chưa đẹp thế bao giờ...*

Thông qua những giọng ca gạo cội của NSND. Quốc Hương, Thanh Huyền, NSUT. Trần Chất, Vũ Dậu... trên làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, những ca khúc của ông đã hun đúc lòng yêu nước, đánh thức niềm tự hào dân tộc, góp phần làm nên phong trào "Tiếng hát át tiếng bom" ngày ấy: "Em thơ bao nhiêu tuổi đã biết ngồi vót chông/ Cho má em đi đánh Mỹ được yên lòng.../ Dân ta đánh giặc anh hùng/ Trẻ già cùng trai gái ta cùng là cùng đi lên!" (*Dân ta đánh giặc anh hùng*). Điều thú vị là, nhạc đỏ của người nghệ sĩ xuất thân từ dòng nhạc lãng mạn Nguyễn Văn Thương giàu tính sử thi nhưng lại rất trữ tình. Giữa chiến tranh khốc liệt, giữa bom rơi, máu chảy, lửa khói ngút trời, những câu ca mềm mại, ngọt ngào, chứa chan thương mến của ông như ngọn gió mát lành xua đi mùi tử khí, vẫn không ngừng được vút lên: "Bình Trị Thiên ơi miền thương mến/ Có ai xuôi về cho ta nhẩn thương yêu" (*Bình Trị Thiên khói lửa*). Bản nhạc *Bài ca trên núi* (Phim Vợ chồng A Phủ) còn lãng mạn bay bổng hơn rất nhiều với một không gian vũ trụ thiêng liêng được bao phủ bởi tiếng hò trong ngần, tiếng sáo Mèo buông lơ, còn sao sớm, sao chiều không ngừng tỏa ra thứ ánh sáng thần tiên mờ ảo cho những sợi dây tơ yêu lặng lẽ buông rèm: "Hơ ơ ơ ơ. Đầu trời có sao chiều, sao sớm/ Đầu núi kia có ở ơ hai người/ Dù đi cùng trời dù đi khắp núi/ Trời chỉ có, chỉ có sao sớm sao chiều/ Núi chỉ có hai người, hai người yêu nhau". Còn đây là

giấc mơ được bay lên cùng sông núi giữa ngày đại thắng để chứng kiến ngày non sông thống nhất, được ngắm nhìn đất nước hồi sinh trong niềm hân hoan tốt đỉnh trong khúc tráng ca *Tổ quốc tôi chưa đẹp thế bao giờ* (Phổ thơ Tố Hữu): “Tôi lại nhìn, như đôi mắt trẻ thơ/ Tổ quốc tôi, chưa đẹp thế bao giờ/ Xanh núi, xanh sông, xanh đồng, xanh biển/ Xanh trời, xanh của những giấc mơ.../ Tổ quốc ta như một thiên đường/ Của muôn triệu anh hùng làm nên lịch sử/ Của tự do, hi vọng, tình thương”.

Với những đóng góp quan trọng về nhiều phương diện cho lịch sử nền âm nhạc Việt Nam hiện đại, Nguyễn Văn Thương đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ

sĩ Nhân dân (đợt 3 - 1993), Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật (đợt 2 - 2001), Học hàm Giáo sư và nhiều Huân chương cao quý: Huân chương Độc lập, Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhì, Huân chương kháng chiến chống Mĩ hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân chương Lao động xuất sắc của Nhà nước Liên Xô, Huân chương Hoàng Hậu Xôamác của Vương quốc Campuchia. Nhưng có lẽ, với người nhạc sĩ tài hoa, nhà giáo dục, nhà quản lý tâm huyết Nguyễn Văn Thương, phần thưởng cao quý nhất chính là sự kính yêu, lòng ngưỡng mộ của các thế hệ học trò, đồng nghiệp và đồng đảo công chúng yêu âm nhạc. □

TRƯỜNG LIÊN TƯỢNG... (Tiếp theo trang 36)

về/ Cậu có nhớ lối rẽ vào nhà mình không cậu?/ Cúc tần xanh, tơ cuộn vàng lưng đậu/ Mẹ mình thường đứng ở đó nhìn ra”. Cái dáng nhìn của bà mẹ bên rặng cúc tần ấy là nét riêng của mẹ tôi. Cái rặng cúc tần trồng hai bên đường dọc lối từ ngõ vào nhà, bây giờ người ta cũng phá đi rồi...³. Vậy là, cái hồn quê vẫn theo Trần Đăng Khoa đi đến mọi nẻo đường, những vùng đất, vùng trời, vùng biển anh đã từng qua. Trường liên tượng của Trần Đăng Khoa ở cả hai thời kỳ sáng tác đều bị chi phối mạnh mẽ của dấu ấn tuổi thơ, của những gì quen thuộc, gần gũi của quê hương - một vùng quê nơi đồng bằng Bắc Bộ, đã trở thành máu thịt của nhà thơ. Có thể nói, những cây bút tài năng thường tạo được trong sáng tác của mình những liên tượng đặc sắc, độc đáo, hình thành nên trường liên tượng riêng của mình.

Như vậy, phong cách nghệ thuật trước hết được biểu hiện qua “cái nhìn nghệ thuật về thế giới và con người” của nhà văn. Đó là yếu tố giữ vai trò là hạt nhân, là yếu tố then chốt, cốt lõi trong hệ thống các phương diện biểu hiện của phong cách nghệ thuật cá nhân nhà văn. Cái nhìn đó được thể hiện qua những hình tượng, biểu tượng độc đáo và trường liên tượng riêng của mỗi tác giả. □

Chú thích:

¹ Nguyễn Công Hoan (1994). *Đời viết văn của tôi* (in lần thứ 2), NXB. Hội Nhà văn, tr. 261.

² Nguyễn Đăng Mạnh (2000). *Nhà văn Việt Nam hiện đại - chân dung và phong cách*, NXB. Trẻ, TP Hồ Chí Minh, tr. 61 - 62.

³ Trần Đăng Khoa: “Từ ngọn lúa sinh ra”, in trong *Các nhà văn nói về văn*, tập II, NXB Tác phẩm mới, 1985, tr 150.